

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Lạc Thuần,
xã Giao Châu, huyện Giao Thủy”**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 308/TTr-SNNMT ngày 07/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Lạc Thuần, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án và UBND xã Giao Hưng có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND xã Giao Hưng;
- BQLDA đầu tư xây dựng số 2 tỉnh Ninh Bình;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VP3,4.

Q_VP3_DTM03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Chức

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÓM LẠC THUẦN,
XÃ GIAO CHÂU, HUYỆN GIAO THỦY"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2026
của UBND tỉnh Ninh Bình)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Lạc Thuần, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy.
- Địa điểm thực hiện: Xã Giao Hưng, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xã Giao Châu, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 tỉnh Ninh Bình.
- Địa chỉ liên hệ: Phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình.
- Dự án “Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Lạc Thuần, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy” được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 151/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và đã được UBND huyện Giao Thủy (cũ) phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3455/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 và Quyết định số 3312A/QĐ-UBND ngày 23/6/2023.

1.2. Quy mô dự án

- Quy mô: Dự án “Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Lạc Thuần, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy” được triển khai trên diện tích 81.421 m².
- Tổng số lô đất ở là 232 lô đất, gồm: 206 lô nhà ở liền kề, 26 lô nhà ở biệt thự với quy mô dân số của dự án là 928 người.

1.3. Phạm vi

Dự án “Xây dựng hạ tầng khu dân cư tập trung xóm Lạc Thuần, xã Giao Châu, huyện Giao Thủy” gồm các hạng mục sau:

- Xây dựng đường giao thông, bó vỉa, vỉa hè, đan rãnh.
- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa.
- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải.
- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 120 m³/ngày đêm.
- Xây dựng hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy.
- Xây dựng hệ thống cấp điện, điện chiếu sáng.
- Xây dựng hệ thống cây xanh.
- San nền.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 thì dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ diện tích khoảng 73.221 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, đất mặt nước, thủy lợi, đất giao thông trong phạm vi dự án có khả năng gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm của các hộ dân bị mất đất.

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng thi công các công trình; vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, bụi khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy, nổ.

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt đất trồng lúa nước 02 vụ và hoạt động nạo vét kênh mương nội đồng phát sinh bùn, đất hữu cơ.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại của người dân trong phạm vi dự án.

- Hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân; hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án.

- Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 120 m³/ngày đêm.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng: Phát sinh chủ yếu là nước thải từ công đoạn rửa vệ sinh máy móc, dụng cụ thi công,... khoảng 3,5 m³/ngàyđêm. Thành phần ô nhiễm chính là đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn: Lượng mưa chảy tràn trên toàn bộ bề mặt dự án với lưu lượng khoảng 155.514 m³/năm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 01 m³/ngày.đêm. Thành phần chất ô nhiễm gồm chất hữu cơ và chất vô cơ hoà tan trong nước.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của các hộ dân trong khu dân cư khoảng 92,8 m³/ngàyđêm. Thành phần chủ yếu gồm pH, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng, tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lượng mưa chảy tràn trên toàn bộ bề mặt dự án (trừ diện tích cây xanh) với lưu lượng khoảng 134.591 m³/năm. Thành phần ô nhiễm chính là đất, cát...

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động bóc tách tầng đất mặt; san lấp mặt bằng; vận chuyển, bốc dỡ nguyên vật liệu; xây dựng các hạng mục công trình, phát sinh từ các thiết bị máy móc hoạt động trên công trường như xe tải, máy xúc, máy cắt, máy đầm,... phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu. Thành phần ô nhiễm: Bụi, khí SO₂, CO_x, NO_x, hydrocacbon...

b) Giai đoạn vận hành

- Khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải với thành phần chủ yếu: Khí SO₂, NO_x, CO, CO₂, VOC và bụi.

- Việc sử dụng nhiên liệu như than, dầu, gas,... để nấu ăn sẽ phát sinh ra khí thải và hơi mùi thức ăn. Thành phần chủ yếu là bụi, CO, SO₂, NO_x, CO₂, HF, H₂S, chất hữu cơ...

- Khu vực tập kết rác thải tạm thời, trạm xử lý nước thải trong khu dân cư phát sinh hơi mùi khí thải với thành phần chủ yếu là khí CH₄, NH₃, H₂S,... phát sinh từ sự phân huỷ các chất hữu cơ có trong rác thải, nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: giấy vụn, vỏ bao bì đựng thực phẩm, vỏ hoa quả,...

- Bùn đất từ hoạt động nạo vét kênh mương phát sinh khoảng 1.548 m³.

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh trong quá trình thi công xây dựng gồm bê tông, gạch, đá, gỗ vụn khoảng 1.994 tấn; chất thải từ hoạt động di dời, phá dỡ đường điện, trạm biến áp khoảng 29,125 tấn, chất thải từ hoạt động phá dỡ lán trại 05 tấn.

b) Giai đoạn vận hành

- Vật liệu lọc thải phát sinh khi thay thế từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 6,74 tấn/năm.

- Chất thải rắn sinh hoạt của người dân khu dân cư khoảng 742,4 kg/ngày; rác thải công cộng khoảng 72,24 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, phần thải bỏ từ rau, củ, quả và vật dụng gia đình hỏng.

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung khoảng 889,2 kg/năm.

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại từ quá trình thi công xây dựng phát sinh khoảng 815,5 kg. Thành phần chủ yếu gồm: Giẻ lau dính dầu, sơn thải, que hàn thải, vỏ thùng sơn.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 0,74 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Pin thải, bóng đèn huỳnh quang hỏng, giẻ lau dính dầu,...

3.3. Đối với tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng tầng đất mặt được bóc tách khoảng 12.837,04 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng (như máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn từ hoạt động lưu thông các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư và tiếng ồn từ các máy móc, thiết bị như máy phát điện, máy điều hòa;...

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến người tham gia giao thông; tác động đến hệ sinh thái, sản xuất nông nghiệp,...

- Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh, thiên tai,...

b) Giai đoạn vận hành

Khi dự án đi vào hoạt động có thể xảy ra các tác động như cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố từ trạm xử lý nước thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Chủ dự án lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động có thể

tích bể chứa nước thải khoảng 03 m³/bể/nhà vệ sinh. Chất thải từ nhà vệ sinh di động được chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý với tần suất 02 tuần/lần.

- Nước thải phát sinh từ quá trình xây dựng: Chủ dự án sẽ khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình để thoát nước. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 03 hố ga lắng cặn, mỗi hố ga có kích thước (1x1x1,5) m tương ứng với thể tích khoảng 1,5 m³/hố, thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải được tận dụng dùng để tưới ẩm đập bụi, không thải ra ngoài môi trường.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Chủ dự án tiến hành che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; đào rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra kênh xung quanh dự án tránh hiện tượng ngập úng cục bộ. Cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Toàn bộ nước thải phát sinh khi dự án đi vào vận hành sẽ được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất thiết kế 120 m³/ngày đêm và xử lý đạt QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, cột B) trước khi thải ra kênh CG3B-2 phía Đông Bắc dự án qua 01 cửa xả.

- Chủ dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa tách riêng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa: Bố trí hệ thống cống thoát nước mặt dọc trên hè đường, cống chịu lực và hệ thống hố ga. Nước mưa được thu gom theo các tuyến cống thoát nước ra kênh CG5 và CG3B-2 phía Đông Bắc dự án qua 03 cửa xả.

- Đối với nước thải sinh hoạt

+ Nước thải sinh hoạt của nhà dân sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại được thu gom và xử lý tại trạm xử lý nước thải công suất 120 m³/ngày đêm, quy trình xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt → Ngăn thu (01 ngăn) → Ngăn yếm khí (01 ngăn) → Ngăn hiếu khí (01 ngăn) → Ngăn lắng (01 ngăn) → Ngăn lọc (01 ngăn) → Ngăn khử trùng (01 ngăn) → Hố ga (nước thải đạt QCVN 14:2025/BTNMT; Bảng 1, cột B, với $F \leq 2.000$ m³/ngày) → Cống D600 → Nước thải chảy ra kênh CG3B-2 phía Đông Bắc dự án.

+ Tọa độ điểm xả thải dự kiến: X(m) = 2241208,990; Y(m) = 595039,763 (Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°).

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng tôn hoặc bạt che chắn cao 2,5 m bao quanh khu vực xây dựng gần khu dân cư xung quanh dự án (phía Tây và phía Nam) để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đảm bảo quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu; các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, hạn chế chất thải rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.

- Đối với khí thải phát sinh từ quá trình rải bê tông nhựa và quá trình sơn kẻ nhiệt đường: Trang bị ủng, găng tay, quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang,... cho công nhân khi rải bê tông nhựa và sơn kẻ nhiệt đường để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, khí và tai nạn lao động có thể xảy ra. Không rải bê tông nhựa khi có gió to, trời mưa nhằm giảm thiểu hơi mùi nhựa nóng phát sinh.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ hoạt động giao thông: Trồng và chăm sóc cây xanh trên vỉa hè, đường giao thông; kẻ vạch phân luồng giao thông.

- Trồng cây xanh với diện tích đảm bảo theo quy hoạch được phê duyệt.

- Để giảm thiểu bụi trong giai đoạn xây dựng nhà ở, các hộ dân thực hiện các biện pháp sau: Sử dụng bạt che chắn khu vực chứa vật liệu xây dựng và tưới nước tạo độ ẩm của vật liệu; các phương tiện vận chuyển phải chở đúng trọng tải và có bạt che chắn.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 100 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương hàng ngày thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của xã theo quy định.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng, đồng thời giám sát nhà thầu thực hiện.

- + Đối với chất thải rắn từ di dời đường dây điện, trạm biến áp được thu hồi, bàn giao cho đơn vị có chức năng quản lý theo quy định.

- + Đối với khối lượng gạch, đá, sắt thép,... từ quá trình thi công thu gom tái sử

dụng hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu sử dụng.

b) Giai đoạn vận hành

Thực hiện thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt theo quy định tại khoản 4, Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường trước khi vận chuyển đến địa điểm xử lý theo quy định.

- Rác thải sinh hoạt: Các hộ dân tiến hành phân loại rác thải tại nguồn theo quy định; đơn vị thu gom rác thải của địa phương tiến hành thu gom, vận chuyển 02 ngày/lần và vận chuyển xử lý theo quy định.

- Rác thải công cộng được đội vệ sinh môi trường xã Giao Hưng quét dọn, thu gom, phân loại, vận chuyển đến bãi rác thải tập trung của địa phương để xử lý theo quy định.

- Đối với bùn thải từ hệ thống bể xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: Được lưu giữ trong các ngăn xử lý và định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn là vật liệu lọc thải (đá, sỏi cuội, cát,...) từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Vật liệu lọc thải sẽ được định kỳ thay thế và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BTNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí kho giữ chất thải nguy hại có diện tích 05 m² gần khu vực tập kết vật liệu xây dựng trong khu vực dự án. Chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

UBND xã Giao Hưng sẽ đưa ra các biện pháp tuyên truyền, khuyến khích người dân phân loại chất thải nguy hại tại nguồn (để thu gom riêng). Bố trí thùng chứa chất thải nguy hại tại khu hạ tầng kỹ thuật. Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt bóc tách từ đất trồng lúa nước 02 vụ

Khối lượng đất hữu cơ từ quá trình bóc tách bề mặt đất trồng lúa 02 vụ (sau khi trừ diện tích cây xanh) khoảng 12.837,04 m³.

- Lượng đất bóc tách tầng đất mặt sử dụng 10.223,11 m³ tại vị trí trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Lượng đất mặt còn lại là 2.613,93 m³ (nhân với hệ số nở rời là 1,2 khi vận chuyển ra bên ngoài là 3.136,176 m³) sẽ vận chuyển ra khỏi phạm vi dự án đến khu sân vận động cũ thuộc đất công của xã do UBND xã Giao Hưng quản lý, cách vị trí thực hiện dự án khoảng 3,8 km về phía Bắc. UBND xã Giao Hưng có trách nhiệm thực hiện theo biên bản thỏa thuận giữa UBND xã và Chủ đầu tư.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí thời gian vận chuyển vật liệu và vận hành thiết bị thi công, tránh vận hành trong thời gian nghỉ trưa và vào ban đêm.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công xây dựng.

- Quy định tốc độ xe ra vào công trình, vận hành máy móc đúng thông số kỹ thuật đã quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chống ồn cho công nhân lao động tham gia thi công trên công trường.

- Biện pháp dùng kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su... được lắp giữa máy và bệ máy, đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế. Kiểm tra thường xuyên và sửa chữa kịp thời các chi tiết máy bị mòn và hư hỏng.

- Bố trí khoảng cách vận hành giữa các thiết bị, tránh sự cộng hưởng làm tăng độ rung của các loại máy móc.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

* Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực

- Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố.

- Nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, xả rác thải sinh hoạt bừa bãi.

- Chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

* Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, cờ báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích. Công nhân trực tiếp thi công được huấn luyện và thực hành thao tác, kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật và đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

b) Giai đoạn vận hành

- Biện pháp ứng phó sự cố đối với trạm xử lý nước thải tập trung: Vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải đảm bảo hệ thống

luôn hoạt động ổn định; thường xuyên kiểm tra để phát hiện và khắc phục kịp thời khi có sự cố xảy ra. Khi trạm xử lý nước thải gặp sự cố như nước thải sau xử lý không đạt quy chuẩn cho phép, UBND xã kiểm tra hệ thống bể xử lý nước thải, tìm nguyên nhân và có biện pháp khắc phục kịp thời. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 14:2025/BTNMT (Bảng 1, cột B) trước khi thải ra kênh CG3B-2 phía Đông Bắc dự án.

- Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ: Hệ thống phòng cháy chữa cháy được bố trí phù hợp trong dự án. Quy mô và thiết bị được bố trí đáp ứng các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Sau khi thi công xây dựng cơ sở hạ tầng và hoàn tất hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và thủ tục môi trường theo quy định, Chủ dự án sẽ bàn giao cho UBND xã Giao Hưng quản lý địa giới hành chính và chịu trách nhiệm thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án. UBND xã Giao Hưng có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn; vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong quy chế hoạt động của khu dân cư; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về bảo vệ môi trường vào đánh giá khu dân cư và gia đình văn hóa.

- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên dự án.

- Vận hành thường xuyên trạm xử lý nước thải đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường.

- Tuyên truyền, khuyến khích người dân thực hiện phân loại rác thải tại nguồn.

- Chịu trách nhiệm quản lý việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của khu dân cư.

5.2. Chương trình giám sát môi trường

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 02 vị trí, trong đó 01 mẫu cuối hướng gió ưu tiên gần khu dân cư (phía Tây là khu dân cư tập trung xã Giao Châu (đã đấu giá và đưa vào sử dụng) và 01 mẫu tại khu dân cư xóm Minh Tân; phía Nam là khu dân cư xóm Lạc Thuận).

- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất quan trắc, giám sát: 02 lần/năm trong thời gian thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

Khi có sự thay đổi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường sẽ áp dụng thực hiện theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường tương ứng mới nhất.

5.2.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành

Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát môi trường định kỳ.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Hoàn thiện các thủ tục về môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đất đai, quy hoạch, giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Phối hợp với UBND xã Giao Hưng trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải và quản lý hạ tầng của khu dân cư.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường và bồi thường thiệt hại đối với môi trường, xã hội nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường xung quanh và gây ra sự cố môi trường.

6.2. UBND xã Giao Hưng có trách nhiệm

- Vận hành thường xuyên, duy trì bảo dưỡng trạm xử lý nước thải tập trung, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra ngoài môi trường và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của dự án được duy trì và vận hành hiệu quả sau khi được bàn giao.

- Phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2 tỉnh Ninh Bình để quản lý và vận hành dự án hoạt động hiệu quả và đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát, hướng dẫn người dân xây dựng bể tự hoại đảm bảo kích thước, cấu tạo và thể tích của bể theo quy định.

- Giữ gìn, tôn tạo công viên cây xanh, đường giao thông trong khu dân cư đảm bảo yêu cầu về cảnh quan môi trường, không sử dụng sai mục đích.

- Duy trì yếu tố tự nhiên, văn hoá và đảm bảo tỷ lệ không gian xanh, cảnh quan môi trường theo quy hoạch. Bố trí mặt bằng điểm tập kết, thiết bị, phương tiện để phân loại tại nguồn, thu gom và lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh trong khu dân cư./.